

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/2022/NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày 18 tháng 10 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định nội dung chi, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 10 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Xét Tờ trình số 162/TTr-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định nội dung chi, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra số 145/BC-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung chi, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa X, kỳ họp thứ 10 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 18 tháng 10 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2022. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ LĐTB&XH;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (Bộ Nội vụ);
- TT. Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Kạn;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT. Huyện (Thành) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, HS.

CHỦ TỊCH

Phương Thị Thanh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Nội dung chi, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định nội dung chi, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân thực hiện nhiệm vụ liên quan đến tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Việc chi trả được tính theo thời gian thực tế thực hiện nhiệm vụ trong các kỳ tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

2. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau trong một ngày thì chỉ được hưởng một mức tiền công cao nhất.

3. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 3. Nội dung chi, mức chi

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Định mức chi tối đa (đồng)
1	Thẩm định nội dung tài liệu ôn tập	Người/ngày	200.000
2	Hướng dẫn ôn tập		
	Giảng viên, báo cáo viên là Giám đốc, Phó Giám đốc các Sở, ban, ngành; Bí thư, Phó Bí thư huyện ủy, thành ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giảng viên chính	Người/buổi	800.000

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Định mức chi tối đa (đồng)
	và các chức danh tương đương công tác tại các cơ quan, đơn vị ở Trung ương và địa phương.		
	Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở Trung ương và cấp tỉnh	Người/buổi	600.000
	Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các đơn vị cấp huyện và tương đương	Người/buổi	400.000
3	Chi trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng, các Ban giúp việc của Hội đồng, Ban giám sát		
a)	Các thành viên Hội đồng		
	Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	300.000
	Phó Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	270.000
	Ủy viên; thư ký	Người/ngày	160.000
b)	Các thành viên Ban đề thi		
	Trưởng ban	Người/ngày	300.000
	Thành viên; thư ký	Người/ngày	200.000
c)	Các thành viên tổ in sao đề thi		
	Tổ trưởng	Người/ngày	300.000
	Thành viên	Người/ngày	200.000
d)	Các thành viên Ban coi thi		
	Trưởng ban	Người/ngày	300.000
	Phó Trưởng ban	Người/ngày	270.000
	Thành viên; thư ký	Người/ngày	160.000
đ)	Các thành viên Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo		
	Trưởng ban	Người/ngày	300.000
	Thành viên	Người/ngày	270.000
	Thư ký	Người/ngày	160.000
e)	Các thành viên: Ban phách; Ban giám sát; Ban kiểm tra, sát hạch; Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển; Tổ thư ký giúp việc		
	Trưởng ban/Tổ trưởng	Người/ngày	300.000
	Thành viên; thư ký	Người/ngày	160.000

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Định mức chi tối đa (đồng)
4	Chi bồi dưỡng cho các thành viên phục vụ gián tiếp		
	Công an bảo vệ vòng trong	Người/ngày	200.000
	Công an bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	160.000
	Nhân viên y tế	Người/ngày	160.000
	Nhân viên phục vụ	Người/ngày	100.000
5	Chi tiền ăn (<i>đối với các trường hợp đang trong thời gian cách ly thực hiện nhiệm vụ theo quy định</i>)	Người/ngày	250.000
6	Chi giải khát	Áp dụng mức chi tại khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo Quốc tế và chi tiếp khách trong nước có sử dụng ngân sách tỉnh Bắc Kạn	
7	Chi thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về chỉ tiêu, điều kiện tuyển dụng công chức, viên chức; chi thuê cơ sở vật chất (<i>hội trường, phòng thi, phòng nghỉ, phòng làm việc...</i>); trang thiết bị, văn phòng phẩm phục vụ trực tiếp cho công tác tuyển dụng, thi nâng ngạch, thăng hạng	Theo thực tế phát sinh, hợp đồng, hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ và theo các quy định hiện hành	
8	Trường hợp cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức xem xét, quyết định việc hợp đồng với cơ quan, tổ chức, đơn vị đáp ứng đủ điều kiện để xây dựng đề thi, hướng dẫn chấm thi, đáp án chấm thi	Thực hiện theo hợp đồng thực tế, hóa đơn, chứng từ hợp lệ (<i>nếu có</i>) theo đúng quy định hiện hành	

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Từ nguồn thu phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

2. Từ nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách:

a) Đối với các kỳ tuyển dụng công chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thì do ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ theo quy định.

b) Đối với các kỳ tuyển dụng công chức cấp xã, viên chức, thăng hạng viên chức do Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thì do ngân sách cấp huyện hỗ trợ theo quy định.

c) Đối với các kỳ tuyển dụng viên chức, thăng hạng viên chức do các cơ quan chuyên môn và tương đương, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, các tổ chức Hội được giao biên chế tổ chức thì do các đơn vị tự cân đối từ nguồn chi thường xuyên của đơn vị./.